

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch Năm cao điểm hành động vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực Nông nghiệp 2017 trên địa bàn tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 235/QĐ-BNN-QLCL ngày 24/01/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Kế hoạch Năm cao điểm hành động vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp 2017;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 1025/TTr-SNN ngày 28/3/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Năm cao điểm hành động vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực Nông nghiệp 2017 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Y tế, Công Thương, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các Sở, ngành, đoàn thể, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *lll*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (báo cáo);
- TTTU, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVPNN;
- Lưu: VT, K6, K10, K13, K15. *lll*

**KT. CHỦ TỊCH
ĐẠI BIỂU CHỦ TỊCH**



lll

Trần Châu

KẾ HOẠCH

**Năm cao điểm hành động vệ sinh an toàn thực phẩm
trong lĩnh vực Nông nghiệp 2017 trên địa bàn tỉnh Bình Định**

*(Kèm theo Quyết định số: ~~1203~~ /QĐ-UBND
ngày 05/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

I. MỤC TIÊU

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm; giảm thiểu ô nhiễm sinh học và tồn dư hóa chất, kháng sinh trong sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm, đáp ứng yêu cầu về an toàn thực phẩm cho tiêu dùng thuộc phạm vi quản lý của Ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

II. KẾT QUẢ VÀ CHỈ TIÊU CẦN ĐẠT

- Triển khai kịp thời và có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng vật tư nông nghiệp, vệ sinh ATTP được sửa đổi, bổ sung;

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật về ATTP cho các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm; thông tin về vệ sinh, ATTP nông lâm thủy sản và truyền thông, quảng bá nông sản thực phẩm an toàn;

- Đến cuối năm 2017, tỷ lệ mẫu giám sát vi phạm quy định về tồn dư thuốc bảo vệ thực vật trong rau, củ, quả; tồn dư hóa chất, kháng sinh trong các loại sản phẩm thịt, thủy sản; ô nhiễm vi sinh trong thịt giảm 10% so với năm 2016;

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản được kiểm tra đạt yêu cầu về điều kiện đảm bảo ATTP được nâng hạng A, B tăng 10% so với năm 2016;

- Tiếp tục nhân rộng chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn, tổ chức kiểm tra, giám sát cấp giấy xác nhận sản phẩm an toàn cho 3-5 điểm và công khai tại nơi bày bán cho người tiêu dùng.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM.

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và triển khai văn bản của tỉnh và ngành.

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai các văn bản chỉ đạo về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực Nông nghiệp;

- Hoàn thiện và triển khai có hiệu quả đề án “Tăng cường năng lực quản lý chất lượng ATTP nông lâm thủy sản tỉnh Bình Định giai đoạn 2015-2020 và định hướng đến năm 2030”.

- Triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 10400/CT-BNN-QLCL ngày 09/12/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường phòng chống dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu và Lễ Hội Xuân 2017 và ban hành Kế hoạch năm cao điểm hành động vệ sinh ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp 2017 trên địa bàn tỉnh;

- Triển khai có hiệu quả Quyết định số 28/2015/QĐ-UBND ngày 21/8/2015 của UBND tỉnh.

2. Công tác thông tin, truyền thông về an toàn thực phẩm

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về ATTP bằng nhiều hình thức thông qua các Hội đoàn thể, báo, đài PTTH Bình Định, bản tin của Ngành, tờ rơi, đặc biệt là các Đài truyền thanh ở địa phương, tập trung vào các quy định, quy chuẩn kỹ thuật về sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn cũng như các quy định về xử phạt hành chính theo Nghị định số 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ; xử lý hình sự đối với các hành vi vi phạm quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật;

- Hướng dẫn người sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không sử dụng chất cấm hoặc lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, kháng sinh, chất bảo quản, phụ gia ngoài danh mục cho phép; Hướng dẫn các cơ sở SXKD thiết lập và áp dụng thực hành sản xuất tốt (GAP, GMP);

- Cập nhật, công khai và thông tin kịp thời kết quả phân loại A, B, C các cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản; kết quả giám sát, xử lý vi phạm, gương điển hình tiên tiến, nơi bày bán sản phẩm an toàn có xác nhận....

3. Công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm

- Tổ chức các đợt lấy mẫu giám sát, cảnh báo và điều tra, truy xuất, xử lý nghiêm đối với sản phẩm, cơ sở sản xuất kinh doanh vi phạm các quy định về ATTP (tập trung các đợt cao điểm, tháng hành động và các dịp lễ tết ...); Trong đó:

+ Lĩnh vực Trồng trọt và BVTV - Giao Chi cục Trồng trọt và BVTV thực hiện

Lấy 300 mẫu (50 mẫu ớt, 50 mẫu khổ qua, 50 mẫu rau cải, 50 mẫu hành lá, 50 mẫu rau má, 40 mẫu rau muống và 20 mẫu dưa hấu) tại các địa phương Tuy Phước, An Nhơn, Tây Sơn, Vĩnh Thạnh, Phù Cát, Phù Mỹ và Hoài Nhơn để kiểm tra dư lượng thuốc BVTV.

+ Lĩnh vực Chăn nuôi và thú y - Giao Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện

Lấy 166 mẫu (70 mẫu thức ăn, 43 mẫu thịt heo, 13 mẫu nguyên liệu nem chả, 20 mẫu thuốc và 20 mẫu nước tiểu heo) tại các địa phương Quy Nhơn, Tuy

Phước, An Nhơn, Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Nhơn, Tây Sơn và Hoài Ân để kiểm tra giám sát việc sử dụng các hóa chất kháng sinh cấm, đặc biệt là chất tăng trọng trong chăn nuôi.

+ Lĩnh vực Nông lâm sản và Thủy sản – Giao Chi cục QLCL Nông lâm sản và Thủy sản thực hiện

Lấy 308 mẫu (54 mẫu thủy sản khai thác, 50 mẫu tôm nuôi, 30 mẫu rau cải, 20 mẫu hành lá, 30 mẫu rau má, 30 khổ qua, 30 mẫu ớt, 30 mẫu chả cá, 4 mẫu nước mắm, 10 mẫu thủy sản khô, 6 mẫu thịt heo, 14 mẫu mắm ruốc). Riêng thủy sản nuôi ưu tiên tại các vùng nuôi thâm canh và bán thâm canh như: xã Hoài Hải, Hoài Mỹ, huyện Hoài Nhơn; xã Mỹ Đức, Mỹ An, Mỹ Thắng, huyện Phù Mỹ; xã Cát Hải, huyện Phù Cát; xã Phước Sơn, Phước Thắng huyện Tuy Phước để kiểm tra dư lượng kháng sinh cấm và các chất độc hại.

- Tiếp tục triển khai Chương trình phối hợp số 13/CTPH/HNDT-MTTQ-SNN&PTNT-SCT ngày 31/3/2015 giữa Hội Nông dân tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Công Thương giám sát việc thực hiện pháp luật về sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp giai đoạn 2015-2020;

- Tổ chức kiểm tra, phân loại cơ sở sản xuất kinh doanh VTNN và nông lâm thủy sản trên địa bàn quản lý; tái kiểm tra cơ sở loại C và xử lý dứt điểm cơ sở tái kiểm tra vẫn xếp loại C theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT. Hướng dẫn cho các địa phương tổ chức triển khai Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ;

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng liên quan phát hiện, điều tra, xử lý nghiêm việc tàng trữ, lưu thông, buôn bán chất cấm, hóa chất, kháng sinh, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục được phép sử dụng trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản;

- Tăng cường công tác thanh tra đột xuất tại các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông lâm thủy sản, tập trung vào các đối tượng buôn bán thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường, chế phẩm sinh học, lò mổ, các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tươi sống nhằm kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm vi phạm;

- Nghiêm túc tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành vào dịp Tết Nguyên đán, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, Tết Trung thu năm 2017 khi được phân công.

4. Kết nối sản xuất và hình thành các điểm cung ứng sản phẩm Nông sản an toàn

- Cung cấp thông tin về các cơ sở sản xuất nông lâm thủy sản đã được chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm và các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến khác (SSOP, GMP, HACCP...);

- Tiếp tục hoàn thiện chuỗi sản xuất, tiêu thụ cá ngừ đại dương;

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, cấp giấy xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn và công khai tại nơi bày bán cho người tiêu dùng. Xây dựng mới 3-5 điểm cung ứng sản phẩm Nông sản an toàn.

5. Tổ chức lực lượng, nâng cao năng lực

- Khẩn trương kiện toàn tổ chức bộ máy theo chức năng, nhiệm vụ được giao và bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với năng lực chuyên môn, vị trí việc làm theo Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV; Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT; Quyết định số 28/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 21/8/2015 và ưu tiên bố trí kinh phí cho hoạt động giám sát, kiểm tra chất lượng VTNN, ATTP nông lâm thủy sản;

- Tổ chức đào tạo, đào tạo nâng cao cho cán bộ tham gia quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản từ tỉnh đến địa phương (đặc biệt ở tuyến huyện xã) về nghiệp vụ, kỹ năng trong tuyên truyền phổ biến pháp luật; trong giám sát, kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, xử phạt vi phạm quy định đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản;

- Xây dựng Đề án công nhận Khu nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao gắn với liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thủy sản an toàn;

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt đề án “Tăng cường năng lực quản lý chất lượng ATTP nông lâm thủy sản tỉnh Bình Định giai đoạn 2015-2020 và định hướng đến năm 2030”.

IV. KINH PHÍ

- **Tổng kinh phí: 823.047.000 đồng**

(Tám trăm hai mươi ba triệu không trăm bốn mươi bảy ngàn đồng)

(Chi tiết như Tờ trình số 1025/TTr-SNN ngày 28/3/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

- **Nguồn kinh phí:**

+ Từ nguồn ngân sách tỉnh đã giao dự toán năm 2017 cho Sở Nông nghiệp và PTNT.

+ Từ Dự án Rau an toàn tỉnh Bình Định do Chính phủ New zealand tài trợ.

+ Từ Dự án CRSĐ.

+ Từ Dự án LCASP.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, triển khai, đôn đốc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh. Chỉ đạo các Chi cục trực thuộc Sở chủ động xây dựng kế hoạch và thực hiện có hiệu quả; tăng cường công tác tham mưu, kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành; có biện pháp xử lý kiên quyết đối với những cơ sở SXKD vi phạm quy định của pháp luật về quản lý chất lượng VTNN và ATTP nông lâm thủy sản;

2. Các Sở, Ban, Ngành và các tổ chức hội đoàn thể tùy theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức thực hiện Kế hoạch Năm cao điểm hành động vệ sinh ATTP trong lĩnh vực Nông nghiệp 2017 mang lại hiệu quả cao nhất;

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch hành động tại địa phương và chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và PTNT (qua Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản Bình Định – để tổng hợp báo cáo);

4. Các tổ chức, cá nhân có hoạt động SXKD VTNN và sản phẩm nông lâm thủy sản chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản và chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan có chức năng;

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung Kế hoạch hành động cụ thể, Thủ trưởng các cơ quan chủ động báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và PTNT) để xem xét, quyết định. /



Trần Châu



PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM CAO ĐIỂM HÀNH ĐỘNG VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP 2017 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số: **1203** /QĐ-UBND ngày **05/4/2017** của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện (Năm 2017)
I	Hoàn thiện cơ chế, chính sách và triển khai văn bản của tỉnh và ngành.			
1	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động Năm cao điểm	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục QLCL NLS & TS)	- Các Chi cục: Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y, Trồng trọt và BVTV. - UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Quý I
2	Tham mưu và triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo trong lĩnh vực quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh	Chi cục QLCL NLS & TS	- Các Chi cục: Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y, Trồng trọt và BVTV. - Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố.	Trong năm
3	Tham mưu và triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo về quản lý chất lượng, ATTP lĩnh vực trồng trọt- BVTV	Chi cục Trồng trọt và BVTV	- Các Chi Cục: QLCL NLS&TS. - Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố.	Trong năm
4	Tham mưu và triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo về quản lý chất lượng, ATTP lĩnh vực chăn nuôi thú y, thú y thủy sản	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Các Chi cục: QLCL NLS&TS, Thủy sản. - Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố.	Trong năm
5	Tham mưu và triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo về quản lý chất lượng, ATTP lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, ATTP tàu cá, cảng cá, bến cá trong khai thác thủy sản	Chi cục Thủy sản	- Các Chi cục: QLCL NLS&TS, Chăn nuôi và Thú y - Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố.	Trong năm
6	UBND các huyện, thị, thành phố chỉ đạo các Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế xây dựng kế hoạch triển khai công	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các	- Các Chi cục: QLCL NLS&TS, Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y, Trồng trọt và	Trong năm

1

	tác quản lý chất lượng và chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan trong Ngành tổ chức triển khai có hiệu quả trong lĩnh vực này tại địa phương	huyện, thị xã, thành phố	BVTV.	
II	Công tác thông tin, truyền thông về an toàn thực phẩm			
1	- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về ATTP bằng nhiều hình thức thông qua các hội đoàn thể, báo, đài PTTH Bình Định, bản tin của Ngành, tờ rơi, đặc biệt là các đài truyền thanh ở địa phương, tập trung vào các qui định, qui chuẩn kỹ thuật về sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn cũng như các qui định về xử phạt hành chính theo Nghị định 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ, xử lý hình sự đối với các hành vi vi phạm quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm theo qui định của pháp luật; xử lý hình sự đối với các hành vi vi phạm quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm theo qui định của pháp luật nhằm hướng dẫn người sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không sử dụng chất cấm hoặc lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, kháng sinh, chất bảo quản, phụ gia ngoài danh mục cho phép; Hướng dẫn các cơ sở SXKD thiết lập và áp dụng thực hành sản xuất tốt (GAP, GMP).	Chi cục QLCL NLS & TS	- Các Chi cục: Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y, Trồng trọt và BVTV. - Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố.	- Trong năm - Khi có kết quả kiểm tra giám sát và xếp loại cơ sở
2	Thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn phổ biến các quy định về đảm bảo chất lượng ATTP trong lĩnh vực Trồng trọt và BVTV; công bố công khai các kết quả đánh giá xếp loại, kết quả phân tích mẫu kiểm soát dư lượng thuốc BVTV và các chất độc hại trên lĩnh vực quản lý.	Chi cục Trồng trọt và BVTV	- Các Chi cục: QLCL NLS&TS - Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố.	- Trong năm - Khi có kết quả kiểm tra giám sát và xếp loại cơ sở
3	Thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn phổ biến các quy định về đảm bảo chất lượng ATTP trên lĩnh vực chăn nuôi thú y; công bố công khai các kết quả đánh giá xếp loại, kết quả phân tích mẫu kiểm soát dư lượng kháng sinh cấm và các chất độc hại trên lĩnh vực quản lý.	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Các Chi cục: QLCL NLS&TS, Thủy sản. - Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố.	- Trong năm - Khi có kết quả kiểm tra giám sát và xếp loại cơ sở
4	Thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn phổ biến các quy định về đảm bảo chất lượng ATTP; công bố công khai các kết	Chi cục Thủy sản	- Các Chi cục: QLCL NLS&TS, Chăn	- Trong năm

	quả đánh giá xếp loại, kết quả phân tích mẫu kiểm soát dư lượng kháng sinh cấm và các chất độc hại lĩnh vực nuôi trồng và khai thác thủy sản.		nuôi và Thú y - Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố.	- Khi có kết quả kiểm tra giám sát và xếp loại cơ sở
5	UBND Các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các cơ quan thông tin tuyên truyền tại địa phương (huyện, xã) chủ động phối hợp với các Ngành chức năng liên quan tăng cường công tác thông tin tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc thực hiện các quy định của nhà nước về quản lý chất lượng, ATTP.	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố	- Các Chi cục: QLCL NLS&TS, Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y, Trồng trọt và BVTV.	Trong năm
III	Công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm			
1	Thanh tra, kiểm tra, giám sát theo chỉ đạo của cấp trên hoặc đề xuất của các đơn vị liên quan;			
1.1	Thanh tra, kiểm tra, giám sát chấn chỉnh các vi phạm về quản lý chất lượng, ATTP trong các lĩnh vực trồng trọt, BVTV; chăn nuôi và thú y; thủy sản.	Thanh tra Sở	- Các Chi cục: QLCL NLS&TS, Thủy sản, Trồng trọt và BVTV, Chăn nuôi và Thú y - Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố.	Theo chỉ đạo đột xuất Theo kế hoạch
1.2	Phối hợp với các Sở, Ngành liên quan trong công tác thanh tra liên ngành các đợt cao điểm (lễ, tết, tháng ATTP...).	Thực hiện theo phân công của lãnh đạo Sở	- Sở Y tế (CCVSATTP), Sở Công Thương (CCQLTT) - UBND các huyện, thị xã, thành phố (Phòng NN&PTNT/Kinh tế)	Theo kế hoạch được phê duyệt
2	Thanh tra, kiểm tra, giám sát chuyên ngành			
2.1	Thanh tra chuyên ngành về chất lượng, ATTP đối với các cơ sở thu mua, sơ chế, chế biến.. các sản phẩm nông lâm thủy sản; kiểm tra, xếp loại các cơ sở theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ NN & PTNT; lấy mẫu giám sát dư lượng kháng sinh cấm và hóa chất độc hại đối với các sản phẩm nông lâm thủy sản; truy xuất nguồn gốc và xử lý khi có mẫu vi phạm; chú trọng đối với cơ sở loại C, tái kiểm tra vẫn xếp loại C.	Chi cục QLCL NLS &TS	- Các Chi Cục: Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y, Trồng trọt và BVTV. - Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố.	Theo kế hoạch được phê duyệt Khi cơ sở yêu cầu

2.2	Thanh tra chuyên ngành về chất lượng, ATTP đối với các cơ sở thuộc lĩnh vực Trồng trọt và BVTV; Kiểm tra, xếp loại các cơ sở sản xuất, kinh doanh theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ NN & PTNT; lấy mẫu giám sát dư lượng thuốc BVTV; truy xuất nguồn gốc và xử lý khi có vi phạm; chú trọng đối với cơ sở loại C, tái kiểm tra vẫn xếp loại C.	Chi cục Trồng trọt và BVTV	- Chi cục QLCL NLS&TS - Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố.	Theo kế hoạch được phê duyệt Khi cơ sở yêu cầu
2.3	Thanh tra chuyên ngành về chất lượng, ATTP đối với các cơ sở thuộc lĩnh vực Chăn nuôi Thú y; Kiểm tra, xếp loại các cơ sở sản xuất, kinh doanh theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ NN & PTNT; lấy mẫu giám sát dư lượng kháng sinh cấm và hóa chất độc hại đối với các sản phẩm thuộc lĩnh vực chăn nuôi thú y; truy xuất nguồn gốc và xử lý khi có mẫu vi phạm; chú trọng đối với cơ sở loại C, tái kiểm tra vẫn xếp loại C.	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Các Chi cục: QLCL NLS&TS, Thủy sản. - Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố.	Theo kế hoạch được phê duyệt Khi cơ sở yêu cầu
2.4	Thanh tra chuyên ngành về chất lượng, ATTP đối với các cơ sở được phân công quản lý trong lĩnh vực Thủy sản; Kiểm tra, xếp loại các cơ sở theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ NN & PTNT; truy xuất nguồn gốc và xử lý khi có vi phạm, xử lý đối với cơ sở loại C, tái kiểm tra vẫn xếp loại C.	Chi cục Thủy sản	- Các Chi cục: QLCL NLS&TS, Chăn nuôi và Thú y - Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố.	Theo kế hoạch được phê duyệt Khi cơ sở yêu cầu
2.5	Kiểm tra về điều kiện bảo đảm ATTP đối với các cơ sở theo Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ NN & PTNT; Kiểm tra, xếp loại các cơ sở theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ NN & PTNT (Các loại hình do địa phương quản lý theo phân công Quyết định số 28/ QĐ –UBND ngày 21/8/2015).	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố	- Các Chi cục liên quan: QLCL NLS&TS, Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y, Trồng trọt và BVTV...	Theo kế hoạch được phê duyệt Khi cơ sở yêu cầu
IV	Kết nối sản xuất và nhân rộng các điểm cung ứng sản phẩm Nông sản an toàn			
1	Thực hiện việc giám sát các sản phẩm được xác nhận chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn được xác nhận theo quy định; Tiếp tục nhân rộng thêm 3-5 điểm cung ứng sản phẩm nông	Chi cục QLCL NLS & TS	- Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố.	Quý II đến Quý IV. Khi cơ sở yêu cầu

	sản an toàn			cầu.
2	Cung cấp thông tin về các cơ sở sản xuất nông lâm thủy sản đã được chứng nhận đủ điều kiện ATTP để người tiêu dùng biết và lựa chọn.	Các Chi Cục: QLCL NLS&TS, Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y, Trồng trọt và BVTV...	- Trung tâm Khuyến nông. - Bản tin của Ngành, các cơ quan thông tấn báo chí, Đài truyền thanh huyện, xã; Hội Phụ nữ, Hội Nông dân và các hội đoàn thể khác.	Quý II đến Quý IV.
V	Tổ chức lực lượng , nâng cao năng lực			
1	- Tổ chức đào tạo, đào tạo nâng cao cho cán bộ tham gia quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản, đặc biệt là cán bộ các cơ quan quản lý cấp địa phương về nghiệp vụ, kỹ năng trong tuyên truyền phổ biến pháp luật; trong giám sát, kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, xử phạt vi phạm qui định đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản. - Hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra, đánh giá xếp loại theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT và cam kết đảm bảo ATTP theo Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT.	Chi Cục QLCL NLS&TS và các đơn vị liên quan.	- Các Chi cục: Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y, Trồng trọt và BVTV. - Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố.	Quý II đến Quý IV.
2	Xây dựng đề án công nhận Khu nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao gắn với liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thủy sản an toàn	Chi cục Thủy sản	- Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các địa phương có liên quan	Quý II đến Quý IV
3	Triển khai thực hiện tốt đề án “Tăng cường năng lực quản lý chất lượng ATTP nông lâm thủy sản tỉnh Bình Định giai đoạn 2015-2020 và định hướng đến năm 2030”.	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục QLCL NLS & TS)	- Các Chi cục: Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y, Trồng trọt và BVTV. - UBND các huyện, thị xã, thành phố. - Trung tâm Quy hoạch nông nghiệp nông thôn	Quý II đến Quý IV